

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Trường T – Sinh ngày 06 tháng 11 năm 2000 tại: xã, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G (đã chết) và con bà Lại Thị B; bị cáo có vợ là Lương Thị G và 02 có con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; nhân thân: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 23/9/2020 của Công an xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Đặng Trường T 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đặng Trường T đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 23/9/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 26/2021/HSST-QĐTG ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Mai Văn N – Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1991 tại: xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và con bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ là Phạm Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021, đến ngày 04/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 27/2021/HSST-QĐTG ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân

huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Nguyễn Văn C – Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1995 tại: xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Vũ Thị N; bị cáo có vợ là Trương Thị Hải Y và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: không; nhân thân: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC ngày 14/10/2014 của Công an huyện Yên Mô đã xử phạt Nguyễn Văn C 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Nguyễn Văn C chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021, đến ngày 04/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 28/2021/HSST-QĐTG ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

+ Bà Lại Thị B, sinh năm: 1976 (có mặt);

Địa chỉ: xóm T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến:

Ông Vũ Đình H (vắng mặt);

Ông Phạm Duy M (vắng mặt);

Ông Đào Hoàng L (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Trường T là đối tượng sử dụng ma túy, do không có nghề nghiệp ổn định, Thuận nảy sinh ý định mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán cho người khác kiếm lời. Trong thời gian từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021, T đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Mai Văn N là người sử dụng ma túy, cùng trú tại xã Y, huyện Yên Mô với Đặng Trường T nên N và T quen biết và có số điện thoại của nhau. Hồi 20 giờ 12 phút ngày 27/5/2021, N dùng số điện thoại 0333814484 lắp trong điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen, gọi đến số điện thoại 0789197984 lắp trong điện thoại di động Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng của T hỏi mua ma túy đá (tên khoa học là Methamphetamine) với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn nhau ra bờ hồ Yên Thắng thuộc thôn 92, xã Y, huyện Yên Mô để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, T đang ở nhà tại xóm T, xã Y liền lấy 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 01 cm, bên trong có chứa ma túy được hàn kín hai đầu cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng - xám, biển kiểm soát 15K1-26096 đến nơi hẹn. T dừng xe ngồi chờ một lúc thì thấy N điều khiển xe

mô tô nhãn hiệu Prety, màu nâu biển kiểm soát 35F5-4729 đi đến. N nhận ra T nên điều khiển xe đến ngang vị trí T ngồi chờ thì dừng lại, lấy số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) từ trong túi quần đưa cho T, T nhận tiền rồi đưa đoạn ống nhựa có chứa ma túy đang cầm ở tay trái cho N. Số ma túy này N mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai: Hồi 14 giờ 41 phút ngày 29/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Mai Văn N dùng số điện thoại 0333814484 lắp trong điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen, gọi đến số điện thoại 0789197984 lắp trong điện thoại di động Iphone 6 Plus của Đặng Trường T hỏi mua ma túy đá (tên khoa học là Methamphetamine) với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn nhau ra khu vực nhà máy gạch Y thuộc thôn Y, xã Y, huyện Yên Mô để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, T đang ở nhà tại xóm T, xã Y liền lấy 01 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước khoảng (1,5x2)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa ma túy cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng - xám, biển kiểm soát 15K1-26096 đến nơi hẹn. T dừng xe ngồi chờ một lúc thì thấy N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Prety, màu nâu biển kiểm soát 35F5-4729 đi đến. N thấy T đang ngồi trên xe chờ thì đi xe mô tô đến gần, dừng lại vị trí T dựng xe, lấy số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) từ trong túi quần đưa cho T, T nhận tiền rồi đưa túi nilon chứa ma túy cho N. Số ma túy này N mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Hồi 09 giờ 33 phút ngày 01/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N sử dụng số điện thoại 0333814484 lắp trong điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen, gọi đến số điện thoại 0789197984 lắp trong điện thoại di động Iphone 6 Plus của Đặng Trường T hỏi mua ma túy đá (tên khoa học là Methamphetamine) với số tiền 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn nhau ra khu vực đường bê tông thuộc xóm T, xã Y, huyện Yên Mô để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, T đang ở nhà tại xóm T, xã Y liền lấy 01 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa ma túy cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng - xám biển kiểm soát 15K1-26096 đến chỗ hẹn, dừng xe ngồi chờ một lúc thì thấy Ngân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Prety, màu nâu biển kiểm soát 35F5-4729 đến. N thấy T đang ngồi trên xe chờ thì đi xe mô tô đến gần, dừng lại vị trí Thuận dựng xe, lấy số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) từ trong túi quần đưa cho T, T nhận tiền rồi đưa túi nilon ma túy cho N, N cầm và cất giấu sau nắp lưng điện thoại Nokia 105. Sau đó T đi về nhà còn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Prety biển kiểm soát 35F5-4729 đi về khu vực thị trấn Y, huyện Yên Mô tìm nơi sử dụng. Khi về đến phố H, thị trấn Y, huyện Yên Mô, N nhìn thấy bên đường có nhà nghỉ H nên vào thuê phòng nghỉ mục đích để sử dụng ma túy. Hồi 10 giờ 15 phút ngày 01/6/2021, khi N vừa dựng xe ở lán nhà nghỉ thì gặp tổ công tác Công an huyện Yên Mô phối hợp với Công an thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ. Quá trình kiểm tra hành chính, tổ công tác phát hiện N cầm 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trên tay, ốp nắp sau điện thoại bị kênh đã yêu cầu N mở nắp sau điện thoại để tổ công

tác kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 túi nilon trong suốt kích thước (2x1,5)cm, có khóa kẹp nhựa đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong có tinh thể màu trắng. N khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân. Ngay tại chỗ, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Văn N, thu giữ, niêm phong: 01 túi nilon trong suốt kích thước (2x1,5)cm, có khóa kẹp nhựa đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong có tinh thể màu trắng (ký hiệu là A); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim 0333814484 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Prety, màu nâu biển kiểm soát 35F5-4729.

Lần thứ tư: Sau khi bán ma túy cho Mai Văn N, khoảng 12 giờ ngày 01/6/2021, Đặng Trường T đến nhà Nguyễn Văn C là bạn ở cùng xã Yên Đồng, huyện Yên Mô ăn cơm, uống rượu cùng C, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1989 và Vũ Đình T2 sinh năm 1989 cùng trú tại xóm K, xã Y, huyện Yên Mô.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc đang ngồi ăn cơm, C đứng dậy đi vào buồng và gọi T vào rồi hỏi “Có ma túy không bán anh ít”, T đồng ý và lấy từ trong túi áo chống nắng vừa mặc lấy ra 01 túi nilon kích thước (2x1,2)cm, có khóa kẹp nhựa đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng đưa cho C nói “Chỗ anh em nên em bán cho anh 50.000 đồng”, C nói “Để anh trả tiền sau” thì T đồng ý.

Hồi 14 giờ cùng ngày, C cầm số ma túy vừa mua của T đi tìm nơi sử dụng, khi đang đi bộ trên đường trục xóm K, xã Y thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Mô đang tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trong lòng bàn tay trái của C cầm 01 túi nilon trong suốt kích thước (2x1,2)cm, có khóa kẹp nhựa đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, C khai nhận là ma túy mua để sử dụng cho bản thân. Ngay tại chỗ tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C đồng thời thu giữ, niêm phong: 01 túi nilon trong suốt kích thước (2x1,2)cm, có khóa kẹp nhựa đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu là B).

Quá trình làm việc, cả Mai Văn N và Nguyễn Văn C đều khai nhận số ma túy thu giữ của N và C đều mua của Đặng Trường T sinh năm 2000 trú tại thôn T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ lời khai của Mai Văn N và Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Trường T. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô, T tự giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6 Plus bên trong lắp sim số thuê bao 0789197984; tổng số tiền 1.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, là số tiền 03 lần Thuận bán ma túy cho Ngân mà có; 01 túi nilon trong suốt kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, đường kẻ chỉ màu đỏ; 01 áo chống nắng dài tay có mũ màu đen, thân áo có kích thước (54x40)cm, tay áo dài 60cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng – xám, biển kiểm soát 15K1-26096.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất ma túy thu giữ của Mai Văn N và Nguyễn Văn C. Mẫu chất dạng tinh thể thu giữ của Mai Văn N ký hiệu A. Mẫu chất dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Văn C ký hiệu B.

Tại Bản kết luận giám định số 421/KLGD-PC09-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Mai Văn N (khi thu giữ ký hiệu là A) gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2150 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 422/KLGD-PC09-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C (khi thu giữ ký hiệu là B) gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2146 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Trường T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mai Văn N và bị cáo Nguyễn Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Trường T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Mai Văn N và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đặng Trường T.

Xử phạt bị cáo Đặng Trường T từ 8 năm tù đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 04/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Trường T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn N.

Xử phạt bị cáo Mai Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01/6/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01/6/2021.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- * Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- + 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Mai Văn N;

- + 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Đặng Trường T.

- + Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Đặng Trường T;
- + Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 50.000 đồng.
- * Tịch thu tiêu hủy:

Số Methamphetamine thu giữ của Mai Văn N còn lại sau giám định là 0,1476 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định; Số Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn C còn lại sau giám định là 0,1348 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định trên phong bì ghi “vỏ bao gói niêm phong vật chứng thu giữ của Mai Văn N”; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định trên phong bì ghi “vỏ bao gói niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C”; 01 que thử tìm chất ma túy của Mai Văn N, 01 que thử tìm chất ma túy của Nguyễn Văn C, 01 que thử tìm chất ma túy của Đặng Trường T, mỗi que thử được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định; 01 vỏ túi ni lông trong suốt kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa chỉ màu đỏ; 01 áo chống nắng thu giữ của Đặng Trường T; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Mai Văn N; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Đặng Trường T.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Trường T, Mai Văn N, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo Đặng Trường T, bị cáo Mai Văn N và bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bà Lại Thị B là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: bà cho Đặng Trường T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng - xám, biển kiểm soát 15K1-26096 để T làm phương tiện đi lại. Quá trình T sử dụng chiếc xe mô tô đi bán ma túy bà không biết. Hiện nay đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng - xám, biển kiểm soát 15K1-26096 là tài sản của anh Phạm Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn Đan Điền, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bị mất trộm, cơ quan điều tra đang quản lý chiếc xe để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng điều tra theo thẩm quyền, bà nhất trí và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Đặng Trường T, Mai Văn N và Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định số 421/KLGD-PC09-MT, Kết luận giám định số 422/KLGD-PC09-MT ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 27/5/2021, 29/5/2021 và 01/6/2021 tại các khu vực thôn 92, thôn Y, xã Y; xóm T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Đặng Trường T đã 03 lần bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Mai Văn N với tổng số tiền 1.000.000 đồng. Hồi 10 giờ 15 phút ngày 01/6/2021, khi N đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của N 0,2150 gam Methamphetamine. Cũng trong ngày 01/6/2021, tại xóm K, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Đặng Trường T có hành vi bán trái phép 0,2146 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn C với số tiền 50.000 đồng. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/6/2021, khi C đang tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của C 0,2146 gam Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Đặng Trường T đã 03 lần bán trái phép ma túy cho Mai Văn N và 01 lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn C để thu lợi bất chính. Hành vi của Đặng Trường T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Bị cáo Mai Văn N đã cất giấu 0,2150 gam Methamphetamine và bị cáo Nguyễn Văn C đã cất giấu 0,2146 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân

nên hành vi của các bị cáo Mai Văn N và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Đặng Trường T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Mai Văn N, bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Trường T có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Mai Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị khuyết tật nặng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Trường T và bị cáo Mai Văn N.

[4] Về nhân thân: theo tài liệu lưu trữ của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Ninh Bình, ngày 02/10/2006 Mai Văn N bị Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” bằng hình thức Cảnh cáo. Nhưng theo xác minh tại công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thì hiện không có hồ sơ về việc xử phạt vi phạm hành chính trên đối với Mai Văn N, tại phiên tòa bị cáo cũng không nhớ chính xác về lần xử phạt vi phạm hành chính này nên không đủ căn cứ xác định bị cáo Mai Văn N đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2006. Các bị cáo Đặng Trường T và Nguyễn Văn C đều đã 01 lần bị xử phạt hành chính chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội, số lần và loại chất ma túy mà bị cáo Đặng Trường T mua bán trái phép, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo Mai Văn N và bị cáo Nguyễn Văn C tàng trữ trái phép, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, tạo điều

kiện cho các bị cáo từ bỏ ma túy, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Trường T là người trưởng thành, mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Trường T.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Đặng Trường T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bim Sơn, Thanh Hóa, T không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Trong vụ án này, anh Lê Văn Đ cho Mai Văn N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety màu nâu, biển kiểm soát 35F5-4729; bà Lại Thị B cho Đặng Trường T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng - xám, biển kiểm soát 15K1-26096 để N và T làm phương tiện đi lại. Việc N và T sử dụng 02 chiếc xe mô tô nêu trên đi giao dịch mua bán ma túy với nhau, anh Đ và bà B không biết nên anh Đ và bà B không vi phạm pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Prety, màu nâu biển kiểm soát 35F5-4729, Mai Văn N sử dụng đi mua ma túy, đăng ký xe mang tên ông Đỗ Xuân L sinh năm 1956 trú tại thôn 4B, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định ông L đã bán chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Lê Văn Đ. Chiếc xe này là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Lê Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng - xám biển kiểm soát 15K1-26096 Đặng Trường T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, chiếc xe này được bà Lại Thị B (là mẹ của Đặng Trường T) mua của Đỗ Văn Y trú tại thôn Câu Đông, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Phạm Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn Đan Điền, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã bị trộm cắp vào tháng 02/2020 tại khu vực thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô tiếp tục quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng – xám, biển kiểm soát 15K1-26096 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15K1-26096 mang tên Phạm Văn T sinh năm 1994 trú tại thôn Đan Điền, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng điều tra theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số Methamphetamine thu giữ của Mai Văn N còn lại sau giám định là 0,1476 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định; số Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn C còn lại sau giám định là 0,1348 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định trên phong bì ghi “vỏ bao gói niêm phong vật chứng thu giữ của Mai Văn N”; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định trên phong bì ghi “vỏ bao gói

niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C”; 01 que thử tìm chất ma túy của Mai Văn N, 01 que thử tìm chất ma túy của Nguyễn Văn C, 01 que thử tìm chất ma túy của Đặng Trường T, mỗi que thử được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định; 01 vỏ túi ni lông trong suốt kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa chỉ màu đỏ; 01 áo chống nắng thu giữ của Đặng Trường T; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Mai Văn N; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Đặng Trường T là công cụ, phương tiện phạm tội, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen thu giữ của Mai Văn N; 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Đặng Trường T là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Trường T bán ma túy cho Mai Văn N thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C chưa trả tiền mua ma túy cho T, đây là số tiền liên quan trực tiếp tới việc phạm tội, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 50.000 đồng và tịch thu số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Đặng Trường T để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Trường T;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn N;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Trường T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Mai Văn N và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Trường T 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 04/6/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Trường T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Mai Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 01/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 01/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Mai Văn N;

+ 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Đặng Trường T.

+ Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Đặng Trường T;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

Số Methamphetamine thu giữ của Mai Văn N còn lại sau giám định là 0,1476 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định; số Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn C còn lại sau giám định là 0,1348 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định trên phong bì ghi “vỏ bao gói niêm phong vật chứng thu giữ của Mai Văn N”; 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định trên phong bì ghi “vỏ bao gói niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C”; 01 que thử tìm chất ma túy của Mai Văn N, 01 que thử tìm chất ma túy của Nguyễn Văn C, 01 que thử tìm chất ma túy của Đặng Trường T, mỗi que thử được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định; 01 vỏ túi ni lông trong suốt kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa chỉ màu đỏ; 01 áo chống nắng thu giữ của Đặng Trường T; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Mai Văn N; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Đặng Trường T.

Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô ngày 28/10/2021 và ủy nhiệm chi ngày 28/10/2021.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Đặng Trường T, bị cáo Mai Văn N, bị cáo Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Thị Thu Minh